

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 457/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 23-8-2019  
V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị P và anh  
T

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Bang

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Minh P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 1/56/178 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 1/56/178 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N – Bộ Công an

Tại phiên tòa, chị P có mặt, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05-8-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Đặng Thị Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 25-6-2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T sử dụng ma túy. Từ năm 2014 đến nay anh T đã hai lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện tại anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh Phạm Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Đức C, sinh ngày 16-10-2006 và Phạm Đức H, sinh ngày 14-11-2011. Hiện tại cả hai con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đặng Thị Minh P xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09-8-2019 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với chị Đặng Thị Minh P về điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống theo anh vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh mãi chơi, không quan tâm đến vợ con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị P trình bày. Anh nhất trí để chị P nuôi dưỡng cả hai con chung; về cấp dưỡng nuôi con thì tùy chị P quyết định.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có.

Do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết được nên anh đề nghị xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-8-2019 cháu Phạm Đức C và Phạm Đức H, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Đặng Thị Minh P.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 06-8-2019, chính quyền địa phương nơi chị P và anh T sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Anh T nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại anh T đang phải chấp hành hình

phạt tù tại Trại giam N. Vợ chồng chị P, anh T có hai con chung là Phạm Đức C và Phạm Đức H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị P và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Phạm Đức C, sinh ngày 16-10-2006 và Phạm Đức H, sinh ngày 14-11-2011 cho chị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 6 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con; bản thân anh T vi phạm pháp luật và đang chấp hành án phạt tù đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh T cũng nhất trí ly hôn với chị P.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì

vậy, Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T có hai con chung là Phạm Đức C và Phạm Đức H. Chị P và anh T đều thống nhất chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, cháu C và H đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên Hội đồng xét xử sẽ giao cả hai con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Đặng Thị Minh P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đặng Thị Minh P và anh Phạm Thanh T.

2. Về nuôi con: Giao con Phạm Đức C; giới tính: nam; sinh ngày 16-10-2006 và Phạm Đức H; giới tính: nam; sinh ngày 14-11-2011 cho chị Đặng Thị Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Minh P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002414 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Minh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Nặng T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**

